

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38/2013/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2013

THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT
ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ**

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ

1. Sửa đổi Điều 4 như sau:

"Điều 4. Cơ sở đào tạo lái xe

1. Cơ sở đào tạo lái xe là cơ sở dạy nghề do cơ quan có thẩm quyền thành lập, có chức năng đào tạo lái xe.

2. Cơ sở đào tạo lái xe phải phù hợp với quy hoạch cơ sở đào tạo lái xe được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt và đáp ứng các điều kiện tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe theo quy định tại Thông tư này."

2. Sửa đổi khoản 2, khoản 4 Điều 11

a) Sửa đổi khoản 2 như sau:

"2. Nghiên cứu xây dựng quy hoạch cơ sở đào tạo lái xe; nội dung quản lý, nội dung chương trình đào tạo lái xe; hệ thống văn bản, biểu mẫu, sổ sách quản lý nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý đào tạo lái xe, trình Bộ Giao thông vận tải ban hành."

b) Sửa đổi khoản 4 như sau:

"4. Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe, giấy phép xe tập lái cho cơ sở đào tạo do Tổng cục Đường bộ Việt Nam trực tiếp quản lý."

3. Sửa đổi các khoản 2, khoản 4 Điều 12

a) Sửa đổi khoản 2 như sau:

"2. Căn cứ quy hoạch cơ sở đào tạo lái xe của Bộ Giao thông vận tải, chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô."

b) Sửa đổi khoản 4 như sau:

"4. Cấp mới, cấp lại giấy phép đào tạo lái xe và gửi Tổng cục Đường bộ Việt Nam giấy phép đào tạo lái xe đã cấp kèm biên bản kiểm tra."

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

"Điều 16. Thủ tục cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập 01 (một) bộ Hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô gửi Sở Giao thông vận tải. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô;

b) Đề án xây dựng cơ sở đào tạo lái xe ô tô trong đó phải có nội dung dự kiến: Vị trí, diện tích xây dựng, quy mô, lưu lượng đào tạo, số lượng giáo viên, số lượng phương tiện của cơ sở đào tạo;

c) Văn bản xác nhận chấp thuận của cơ quan quản lý có thẩm quyền tại địa phương về đất đai dùng để xây dựng cơ sở đào tạo.

2. Sở Giao thông vận tải xem xét Hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô và thực hiện như sau:

a) Trường hợp nếu Hồ sơ chưa đủ theo quy định, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Hồ sơ, Sở Giao thông vận tải phải hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân;

b) Căn cứ nhu cầu đào tạo thực tế của địa phương và quy hoạch cơ sở đào tạo của Bộ Giao thông vận tải đã phê duyệt, Sở Giao thông vận tải xem xét, có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô gửi tổ chức, cá nhân trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Hồ sơ đầy đủ theo quy định. Trường hợp không chấp thuận, Sở Giao thông vận tải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.

3. Tổ chức, cá nhân được chấp thuận chủ trương xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô tiến hành xây dựng và hoàn thiện các tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe, lập 01 (một) bộ Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô, gửi Sở Giao thông vận tải. Hồ sơ gồm:

a) Công văn kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 16 của Thông tư này;

b) Văn bản chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô của Sở Giao thông vận tải (bản sao chụp);

c) Quyết định thành lập cơ sở dạy nghề có chức năng đào tạo lái xe của cơ quan có thẩm quyền (bản sao có chứng thực);

d) Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe của giáo viên (bản sao có chứng thực);

đ) Giấy đăng ký xe (bản sao có chứng thực), giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ còn thời hạn (bản sao chụp), giấy phép của xe tập lái (bản sao chụp).

4. Sở Giao thông vận tải xem xét Hồ sơ đề nghị cấp mới Giấy phép đào tạo lái xe ô tô và thực hiện như sau:

a) Trường hợp Hồ sơ chưa đủ theo quy định, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Hồ sơ, Sở Giao thông vận tải phải hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân;

b) Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với cơ quan quản lý dạy nghề ở địa phương tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo. Mẫu biên bản kiểm tra theo quy định tại Phụ lục 17a của Thông tư này;

c) Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, nếu đủ điều kiện, Sở Giao thông vận tải cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

5. Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan hoặc qua đường bưu điện."

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:

"Điều 17. Thủ tục cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô

1. Giấy phép đào tạo lái xe ô tô được cấp lại khi hết hạn, điều chỉnh hạng xe đào tạo hoặc lưu lượng đào tạo.

2. Hồ sơ cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô

a) Trường hợp cấp lại khi hết hạn: Trước khi giấy phép đào tạo lái xe hết hạn 30 ngày, cơ sở đào tạo lập 01 (một) bộ Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép gửi đến Sở Giao thông vận tải hoặc Tổng cục Đường bộ Việt Nam (đối với cơ sở đào tạo do Tổng cục Đường bộ Việt Nam trực tiếp quản lý). Hồ sơ bao gồm các thành phần quy định tại các điểm a, d, đ khoản 3 Điều 16 của Thông tư này;

b) Trường hợp điều chỉnh hạng xe hoặc lưu lượng đào tạo: Hồ sơ do cơ sở đào tạo lập thành 01 (một) bộ gửi đến Sở Giao thông vận tải hoặc Tổng cục Đường bộ Việt Nam (đối với cơ sở đào tạo do Tổng cục Đường bộ Việt Nam trực tiếp quản lý). Hồ sơ bao gồm các thành phần quy định tại các điểm a, d, đ khoản 3 Điều 16 của Thông tư này.

3. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ cấp lại theo quy định, Sở Giao thông vận tải hoặc Tổng cục Đường bộ Việt Nam phối hợp với cơ quan quản lý dạy nghề tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo và lập biên bản kiểm tra theo mẫu quy định tại Phụ lục 17b của Thông tư này.

4. Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra đạt kết quả, Sở Giao thông vận tải hoặc Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan hoặc qua đường bưu điện."

6. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 31 như sau:

"b) Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và căn cứ quy hoạch của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt, Tổng cục Đường bộ Việt Nam có văn bản thỏa thuận chủ trương xây dựng trung tâm sát hạch lái xe gửi Ủy ban nhân dân và tổ chức, cá nhân. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do."

7. Sửa đổi khoản 8, khoản 9 Điều 34

a) Sửa đổi khoản 8 như sau:

"8. Thực hiện chế độ báo cáo, công khai lịch sát hạch trên Trang thông tin điện tử của trung tâm, lưu trữ hồ sơ kết quả sát hạch trong thời gian ít nhất là 05 năm, dữ liệu giám sát phòng sát hạch lý thuyết và trên đường trong thời gian ít nhất là 01 năm."

b) Sửa đổi khoản 9 như sau:

"9. Nội mạng thông tin quản lý với Tổng cục Đường bộ Việt Nam và Sở Giao thông vận tải."

8. Sửa đổi khoản 2 Điều 39 như sau:

"2. Thành phần của hội đồng sát hạch

a) Chủ tịch hội đồng là Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải hoặc người đại diện ban quản lý sát hạch, có giấy phép lái xe ô tô, có kiến thức về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, được Giám đốc Sở Giao thông vận tải hoặc Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam ủy quyền;

b) Các ủy viên gồm: Giám đốc trung tâm sát hạch lái xe, Thủ trưởng cơ sở đào tạo lái xe, tổ trưởng tổ sát hạch và ủy viên thư ký; ủy viên thư ký là người của ban quản lý sát hạch thuộc Sở Giao thông vận tải hoặc Tổng cục Đường bộ Việt Nam."

9. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 40 như sau:

"b) Sát hạch viên là công chức, viên chức của Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải hoặc của cơ sở đào tạo lái xe; sát hạch viên của cơ sở đào tạo lái xe không được sát hạch đối với học viên do cơ sở trực tiếp đào tạo."

10. Sửa đổi khoản 1 Điều 45 như sau:

"1. Tổng cục Đường bộ Việt Nam được Bộ Giao thông vận tải giao nhiệm vụ quản lý về sát hạch, cấp giấy phép lái xe trong phạm vi toàn quốc. Tổ chức sát hạch, cấp giấy phép lái xe đối với học viên của cơ sở đào tạo do Tổng cục Đường bộ Việt Nam trực tiếp quản lý."

11. Bổ sung khoản 9 Điều 46 như sau:

"9. Công khai lịch, địa điểm tổ chức các kỳ sát hạch lái xe của tháng sau trước ngày 15 của tháng trước trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Đường bộ Việt Nam."

12. Bổ sung khoản 5 Điều 47 như sau:

"5. Công khai lịch, địa điểm tổ chức các kỳ sát hạch lái xe trong phạm vi địa phương quản lý của tháng sau trước ngày 15 của tháng trước trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải."

13. Sửa đổi khoản 1 Điều 49 như sau:

"1. Người có giấy phép lái xe chỉ được lái loại xe quy định đã ghi trong giấy phép lái xe."

14. Sửa đổi khoản 1 Điều 53 như sau:

"1. Trong thời hạn 03 tháng, trước khi giấy phép lái xe hết hạn, người có nhu cầu tiếp tục sử dụng giấy phép lái xe được xét đổi giấy phép lái xe; giấy phép lái xe bằng giấy bìa đang lưu hành còn thời hạn sử dụng được đổi sang giấy phép lái xe bằng vật liệu PET theo lộ trình quy định tại Điều 61 của Thông tư này."

15. Sửa đổi Điều 61 như sau:

"Điều 61. Lộ trình chuyển đổi sang Giấy phép lái xe bằng vật liệu PET

Giấy phép lái xe bằng giấy bìa phải được chuyển đổi sang giấy phép lái xe mới bằng vật liệu PET theo lộ trình sau:

1. Giấy phép lái xe ô tô: chuyển đổi trước ngày 31 tháng 12 năm 2014;
2. Giấy phép lái xe hạng A4: chuyển đổi trước ngày 31 tháng 12 năm 2015;